

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2502/TB-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Về mức thu học phí hệ đào tạo Đại học năm học 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 238/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 9 năm 2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp định giá dịch vụ giáo dục đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030 cho đơn vị: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Kế hoạch số 2239/KH-TĐHYKPNT ngày 08 tháng 8 năm 2025 về xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật để tính giá dịch vụ giáo dục, đào tạo tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ Quyết định số 1951/QĐ-TĐHYKPNT ngày 14 tháng 5 năm 2026 về việc Ban hành Định mức Kinh tế Kỹ thuật các ngành đào tạo hệ Đại học và sau Đại học của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm học 2026-2027;

Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/ĐU ngày 14 tháng 02 năm 2026 Đảng ủy Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc Thông qua chủ trương về học phí hệ đào tạo đại học năm học 2026-2027;

Căn cứ Tờ trình số 107/TTr-TCKT ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Phòng Tài chính Kế toán về việc học phí đào tạo đại học năm 2026-2027;

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch thông báo đến toàn thể sinh viên về học phí hệ đào tạo đại học năm học 2026-2027 như sau:

I. Mức thu học phí các hệ đào tạo Đại học năm học 2026-2027

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm thông báo này

II. Hình thức đóng học phí

Cách thanh toán học phí: *Theo hướng dẫn tại Phụ lục 03 đính kèm thông báo này.*

Lưu ý:

- Mỗi sinh viên có mã sinh viên riêng, không sử dụng mã sinh viên của người khác để nộp học phí.
- **Người chuyển tiền thay sinh viên thì phải ghi tên của sinh viên, không được sử dụng tên của người chuyển tiền.**
- Khuyến nghị sử dụng hình thức Mobile banking 24/7 hoặc Internet banking 24/7 để tiền được chuyển đến tài khoản Trường nhanh nhất.
- Sau khi chuyển khoản thành công, yêu cầu sinh viên giữ giấy nộp/chuyển tiền hoặc chụp ảnh màn hình điện thoại chuyển tiền thành công.

III. Thời hạn đóng học phí năm học 2026-2027

1. Đối với sinh viên trúng tuyển năm 2026

Thực hiện theo Thông báo của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc hướng dẫn thủ tục nhập học đối với thí sinh trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2026.

2. Đối với sinh viên từ năm 2 trở đi

- Học phí học kỳ I: từ ngày 13 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 05 tháng 09 năm 2026.

Ngoài khoản học phí phải nộp theo quy định, sinh viên phải nộp thêm những khoản sau cùng với thời hạn đóng học phí học kỳ I: Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm tai nạn, Học phí huấn luyện môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (*chỉ thu của những sinh viên chưa tham gia học môn này*). Số tiền cụ thể sẽ được nhà trường thông báo sau.

- Học phí học kỳ II: từ ngày 15 tháng 12 năm 2026 đến hết ngày 10 tháng 01 năm 2027.

*** Một số lưu ý:**

- Trường đã thực hiện thu học phí theo mã QR code nên công thanh toán chỉ mở trong thời hạn quy định trong thông báo này. Sau thời hạn thanh toán học phí quy định theo thông báo này, nếu sinh viên chưa thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo năm học, theo học kỳ năm học 2026-2027 và những năm học trước sẽ bị khóa tài khoản sinh viên, khóa tài khoản Microsoft Teams, không được ghi nhận kết quả đăng ký các môn học, học phần, cấm thi các môn học, học phần, không được cấp giấy chứng nhận (các thủ tục hành chính)..., mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết.

- Các trường hợp sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt thuộc đối tượng được miễn giảm học phí theo quy định của Nghị định 238/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ thì nộp hồ sơ đơn xin miễn - giảm học phí gửi về Phòng Công tác sinh viên để trình BGH xem xét giải quyết.

- Đối với các sinh viên có Quyết định Buộc tạm dừng học, Lưu ban - Chuyển lớp, ở lại lớp để trả nợ môn, chỉ đóng học phí đối với các môn học đăng ký học lại, học cải thiện, đơn giá 01 tín chỉ (theo Bảng đính kèm tại Phụ lục 02 của thông báo này).

Các vấn đề thắc mắc cần giải đáp vui lòng liên hệ:

+ Về học vụ, cấp giấy chứng nhận, hồ sơ xin miễn giảm học phí: sinh viên liên hệ Phòng Công tác Sinh viên theo địa chỉ email: phongcongtachssv@pnt.edu.vn.

+ Về điểm, đăng ký môn: sinh viên liên hệ Phòng quản lý Đào tạo Đại học theo địa chỉ email: daotao@pnt.edu.vn

+ Về học phí: sinh viên liên hệ Phòng Tài chính Kế toán theo địa chỉ email: taichinh@pnt.edu.vn

Trên đây là Thông báo về học phí hệ đào tạo đại học năm học 2026-2027 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch. Đề nghị Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Quản lý Đào tạo Đại học, các Khoa, Ban cán sự các lớp phổ biến Thông báo này đến sinh viên các lớp biết và thực hiện nghiêm túc quy định đóng học phí của Trường./.

Nơi nhận:

- ĐU, (để báo cáo);
- Tập thể lãnh đạo (để biết);
- P.CTSV, P.QLĐTĐH, TCKT (để phối hợp thực hiện);
- Các Khoa;
- Ban Cán sự các lớp đại học;
- Lưu: VT, TCKT (TK_2b).

HIỆU TRƯỞNG


Ngô Quốc Đạt

PHỤ LỤC 01

(Đính kèm Thông báo số 2502/TB-TĐHYKPNT ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

Stt	Hệ/ngành đào tạo	Mức thu năm học	Ghi chú
I	Sinh viên năm thứ 1		
	- Y khoa	81.000.000	
	- Y khoa tăng cường tiếng Anh	97.000.000	
	- Dược học	68.000.000	
	- Răng Hàm Mặt	81.000.000	
	- Y học cổ truyền	68.000.000	
	- Khối các ngành cử nhân	47.000.000	
II	Sinh viên năm thứ 2 đến năm thứ 5		
	- Y khoa	60.800.000	
	- Dược học	60.800.000	
	- Răng Hàm Mặt	60.800.000	
	- Y học cổ truyền	60.800.000	
	- Khối các ngành cử nhân	46.000.000	
III	Sinh viên năm thứ 6		
	- Y khoa	38.600.000	
	- Răng Hàm Mặt	38.600.000	
IV	Các ngành, đối tượng đào tạo đặc thù sinh viên đại học		
1	Y Việt Đức	230.000.000	
2	Đối tượng Đào tạo theo địa chỉ		
	- Y khoa, Dược học, Răng Hàm Mặt	84.700.000	
	- Khối ngành cử nhân	60.500.000	
3	Đối tượng chuyển trường	66.550.000	

Stt	Hệ/ngành đào tạo	Mức thu năm học	Ghi chú
4	Đối tượng đào tạo chế độ cử tuyển (Lào, Campuchia)		
a	Sinh viên năm thứ 1	81.000.000	
b	Sinh viên năm thứ 2 trở đi	67.400.000	

PHỤ LỤC 02

Mức thu học phí học lại cho các lớp hệ đại học năm học 2026-2027

(Đính kèm Thông báo số 2502 /TB-TĐHYKPNT ngày 14 tháng 7 năm 2026

Stt	Ngành học	Mã lớp	Tổng số tín chỉ	Số tiền 01 tín chỉ			Ghi chú
				Hệ đại học chính quy	Hệ đào tạo theo địa chỉ	Hệ đào tạo cử tuyển (Lào, Campuchia)	
I	KHOA Y						
1	Y khoa 2021	YK 2021	33	1.169.697	2.566.667	2.042.424	
2	Y khoa 2022	YK 2022	37	1.643.243	2.289.189	1.821.622	
3	Y khoa 2023	YK 2023	28	2.171.429	3.025.000	2.407.143	
4	Y khoa 2024	YK 2024	32	1.900.000	2.646.875	2.106.250	
5	Y khoa 2025	YK 2025	33	1.842.424	2.566.667	2.042.424	
6	Y khoa 2026	YK 2026	33	2.454.545	2.566.667	2.454.545	
7	Y khoa tăng cường tiếng Anh	YTA 2026	43	2.255.814			
II	KHOA DƯỢC						
1	Dược học 2022	DƯỢC 2022	25	2.432.000	3.388.000	2.696.000	
2	Dược học 2023	DƯỢC 2023	35	1.737.143	2.420.000	1.925.714	
3	Dược học 2024	DƯỢC 2024	34	1.788.235	2.491.176	1.982.353	
4	Dược học 2025	DƯỢC 2025	33	1.842.424	2.566.667	2.042.424	
5	Dược học 2026	DƯỢC 2026	31	2.193.548	2.732.258	2.612.903	
III	KHOA RĂNG HÀM MẶT						
1	Răng Hàm Mặt 2021	RHM 2021	30	1.286.667	2.823.333	2.246.667	



2	Răng Hàm Mặt 2022	RHM 2022	34	1.788.235	2.491.176	1.982.353	
3	Răng Hàm Mặt 2023	RHM 2023	35	1.737.143	2.420.000	1.925.714	
4	Răng Hàm Mặt 2024	RHM 2024	31	1.961.290	2.732.258	2.174.194	
5	Răng Hàm Mặt 2025	RHM 2025	37	1.643.243	2.289.189	1.821.622	
6	Răng Hàm Mặt 2026	RHM 2026	32	2.531.250	2.646.875	2.531.250	
IV KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN							
1	Y học cổ truyền 2024	YHCT 2024	35	1.737.143	2.420.000	1.925.714	
2	Y học cổ truyền 2025	YHCT 2025	29	2.096.552	2.920.690	2.324.138	
3	Y học cổ truyền 2026	YHCT 2026	34	2.000.000	2.491.176	2.382.353	
V KHOA ĐIỀU DƯỠNG							
1	Điều dưỡng 2023	CNĐĐ 2023	28	1.642.857	2.160.714	2.407.143	
2	Điều dưỡng 2024A,B	CNĐĐ 2024	35	1.314.286	1.728.571	1.925.714	
3	Điều dưỡng 2025A,B	CNĐĐ 2025	33	1.393.939	1.833.333	2.042.424	
4	Điều dưỡng 2026A,B	CNĐĐ 2026	36	1.305.556	1.680.556	2.250.000	
5	Hộ sinh 2024	HS 2024	36	1.277.778	1.680.556	1.872.222	
6	Hộ sinh 2025	HS 2025	34	1.352.941	1.779.412	1.982.353	
7	Hộ sinh 2026	HS 2026	33	1.424.242	1.833.333	2.454.545	
8	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức 2023	CNĐĐ.GMHS 2023	32	1.437.500	1.890.625	2.106.250	
9	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức 2024	CNĐĐ.GMHS 2024	34	1.352.941	1.779.412	1.982.353	
10	Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức 2025	CNĐĐ.GMHS 2025	30	1.533.333	2.016.667	2.246.667	

11	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện 2023	CNĐD.CCNBV 2023	31	1.483.871	1.951.613	2.174.194	
12	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện 2024	CNĐD.CCNBV 2024	32	1.437.500	1.890.625	2.106.250	
13	Điều dưỡng chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện 2025	CNĐD.CCNBV 2025	33	1.393.939	1.833.333	2.042.424	
14	Kỹ thuật Gây mê hồi sức	CNĐD.GMHS 2026	33	1.424.242	1.833.333	2.454.545	
15	Kỹ thuật Phục hồi chức năng 2023	CNĐD.PHCN 2023	27	1.703.704	2.240.741	2.496.296	
16	Kỹ thuật Phục hồi chức năng 2024	CNĐD.PHCN 2024	33	1.393.939	1.833.333	2.042.424	
17	Kỹ thuật Phục hồi chức năng 2025	CNĐD.PHCN 2025	38	1.210.526	1.592.105	1.773.684	
18	Kỹ thuật Phục hồi chức năng 2026	CNĐD.PHCN 2026	34	1.382.353	1.779.412	2.382.353	
19	Kỹ thuật Hình ảnh Y học 2023	CNĐD.KTHAYH 2023	31	1.483.871	1.951.613	2.174.194	
20	Kỹ thuật Hình ảnh Y học 2024	CNĐD.KTHAYH 2024	35	1.314.286	1.728.571	1.925.714	
21	Kỹ thuật Hình ảnh Y học 2025	CNĐD.KTHAYH 2025	34	1.352.941	1.779.412	1.982.353	
22	Kỹ thuật Hình ảnh Y học 2026	CNĐD.KTHAYH 2026	32	1.468.750	1.890.625	2.531.250	
23	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học 2023	CNĐD.KTXNYH 2023	24	1.916.667	2.520.833	2.808.333	
24	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học 2024	CNĐD.KTXNYH 2024	35	1.314.286	1.728.571	1.925.714	
25	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học 2025	CNĐD.KTXNYH 2025	37	1.243.243	1.635.135	1.821.622	
26	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học 2026	CNĐD.KTXNYH 2026	36	1.305.556	1.680.556	2.250.000	



27	Khúc xạ nhân khoa 2023	CNĐĐ.KXNK 2023	29	1.586.207	2.086.207	2.324.138	
28	Khúc xạ nhân khoa 2024	CNĐĐ.KXNK 2024	35	1.314.286	1.728.571	1.925.714	
29	Khúc xạ nhân khoa 2025	CNĐĐ.KXNK 2025	37	1.243.243	1.635.135	1.821.622	
30	Khúc xạ nhân khoa 2026	CNĐĐ.KXNK 2026	31	1.516.129	1.951.613	2.612.903	
VI KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG							
1	Dinh dưỡng 2023	CNĐĐ.DhD 2023	43	1.069.767	1.406.977	1.567.442	
2	Dinh dưỡng 2024	CNĐĐ.DhD 2024	27	1.703.704	2.240.741	2.496.296	
3	Dinh dưỡng 2025	CNĐĐ.DhD 2025	36	1.277.778	1.680.556	1.872.222	
4	Dinh dưỡng 2026	CNĐĐ.DhD 2026	29	1.620.690	2.086.207	2.793.103	
5	Y tế Công cộng 2023	CN.YTCC 2023	35	1.314.286	1.728.571	1.925.714	
6	Y tế Công cộng 2024	CN.YTCC 2024	34	1.352.941	1.779.412	1.982.353	
7	Y tế Công cộng 2025	CN.YTCC 2025	34	1.352.941	1.779.412	1.982.353	
8	Y tế Công cộng 2026	CN.YTCC 2026	31	1.516.129	1.951.613	2.612.903	
9	Tâm lý học	CN.TLH 2026	33	1.424.242	1.833.333	2.454.545	
VII KHOA Y VIỆT ĐỨC							
1	Y Việt Đức 2022	YVĐ 2022	56				

PHỤ LỤC 03

HƯỚNG DẪN THANH TOÁN HỌC PHÍ NĂM HỌC 2026-2027

(Đính kèm Thông báo số **2502** /TB-TĐHYKPNT ngày **14** tháng **7** năm 2026)



Bước 1: Sinh viên truy cập vào trang <https://online.pnt.edu.vn>
Nhấn “Đăng nhập” để truy cập vào hệ thống



Bước 2: Nhập mã sinh viên, mật khẩu và nhập mã bảo vệ để đăng nhập vào hệ thống.

q-bills.vn/pay/pnt/customer=2251010230

Chào mừng bạn đến hệ thống thanh toán

Trang chủ Giới thiệu Hướng dẫn Liên hệ

CỔNG THANH TOÁN TRỰC TUYẾN

THÔNG TIN SINH VIÊN

MSSV:

Họ và tên sinh viên:

Khoa: Khoa Y

Số tiền nợ học phí: 60.800.000 VNĐ

CHỌN HÌNH THỨC THANH TOÁN

☒ Vietcombank

☐ THANH TOÁN

DANH SÁCH HÓA ĐƠN

Mã hóa đơn	Ngày tạo	Ngày hết hạn	Tổng	Thanh toán
9517832953	16/01/2026 14:13:23	17/01/2026 14:13:23	27.600.000	Đã thanh toán
7668287655	01/09/2025	02/09/2025	28.261.800	Đã thanh toán

Bước 4: Kiểm tra thông tin học phí, lệ phí, Chọn loại phí cần thanh toán. Chọn “Vietcombank QR” và nhấn “Thanh toán” để hiển thị QR Code



Bước 5: Chọn “Phiếu đóng tiền”. Hệ thống sẽ hiển thị thông tin phiếu đóng tiền.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

PHIẾU ĐÓNG TIỀN**THÔNG TIN CHUNG**

Mã thanh toán: 1u5nuwms6z
 Mã SV: 24999999
 Họ tên: Nguyễn Văn A
 Số tiền: 10.000 VND
 Nội dung: EB 24999999 - Nguyễn Văn A Thanh toán Học phí
 Ngày tạo: 14/08/2025 11:45:47
 Hạn thanh toán: 15/08/2025 11:45:47
 Trạng thái: Chờ thanh toán

THÔNG TIN THANH TOÁN

Nội dung thu	Số tiền
2351339	10.000
Học phí HK01 2025-2026	

THANH TOÁN BẰNG MÃ QR

Số tài khoản: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA PHẠM NGỌC THẠCH
 Số tiền: 10.000 VND
 Tên tài khoản: Nguyễn Văn A
 Nội dung chuyển khoản: 24999999

Mô ứng dụng của
 Ngân hàng và quét mã
 QR để thanh toán.

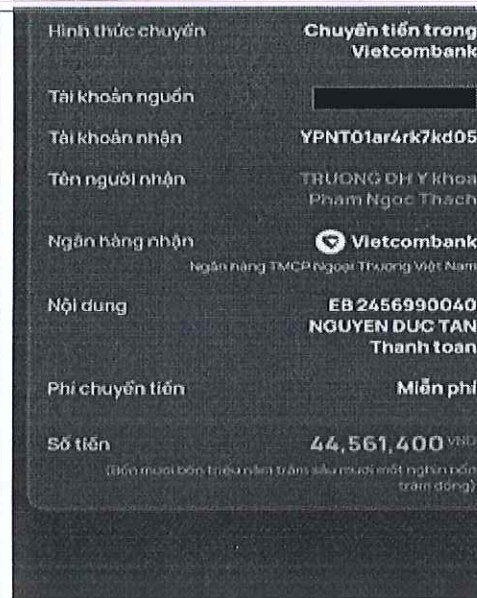
Ghi chú:

- Vui lòng không thay đổi nội dung (thanh toán)
- Trường hợp không thể quét được mã hoặc ngân hàng không hỗ trợ quét mã? Vui lòng chọn chuyển khoản.

Bước 6: In phiếu đóng tiền hoặc có thể sử dụng mã thanh toán hoặc thông tin số tài khoản để thực hiện chuyển khoản hoặc giao dịch trực tiếp tại quầy giao dịch.

Cách thứ 1: Hình thức chuyển khoản

Bước 7: Đăng nhập vào APP bất kỳ ngân hàng nào của sinh viên sử dụng và chọn “QRcode” để quét mã Sử dụng QRCode đã lưu ở bước 2 để thực hiện thanh toán tại APP ngân hàng của sinh viên.

	Bước 8: Kiểm tra thông tin và tiến hành thanh toán (phần trong khung đỏ)
	Bước 9: Kiểm tra thông tin và tiến hành thanh toán để đối chiếu khi cần thiết

Cách thứ 2: Nộp tiền mặt tại Quầy thanh toán của Ngân hàng

- Sinh viên có thể đến **Ngân hàng Vietcombank – CN Hùng Vương** – địa chỉ: 664 Sư Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng, TP.HCM (cách trường 0,5 km) để tiến hành nộp tiền mặt.
- Căn cứ vào **PHIẾU ĐÓNG TIỀN** đã in, Ngân hàng hỗ trợ đóng bằng Ebill tại quầy giao dịch của ngân hàng, sinh viên giữ giấy Nộp tiền để đối chiếu khi cần thiết.

